TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BèNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1090/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Phạm Kim H - sinh năm 1968
   Địa chỉ: 6 B, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
1. Ông Vũ Long T – sinh năm 1967
   Địa chỉ: A L, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phạm Kim H và ông Vũ Long T có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà H và ông T có địa chỉ cư trú tại quận T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà H và ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 54/P07, ngày 27/6/1988 do Ủy ban nhân dân Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì bà H và ông T là vợ chồng hợp pháp. Ngày 08/12/2023, bà H và ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/01/2024, bà H và ông T1 cùng thỏa thuận:

-Về hôn nhân: Bà Phạm Kim H và ông Vũ Long T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: có 01 con chung tên Vũ Đức Quỳnh T2 – sinh năm 1988 – đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

-Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[3] Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc thuận tình ly hôn của bà H và ông T là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà H và ông T cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Kim H và ông Vũ Long T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Vũ Đức Quỳnh T2 – sinh năm 1988 – đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Phạm Kim H và ông Vũ Long T nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0024321 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.7, Q.Tân Bình, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự QTB;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

TÔ TRẦN ÁI VY